

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Giới thiệu về dự án

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường thuộc địa bàn khu phố Đông A.
- Tên gói thầu: Xây dựng.
- Địa điểm: Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Quy mô đầu tư xây dựng

❖ Quy mô công trình

* *Tuyến đường hẻm tổ 12, 13 (giáp đất công) khu phố Đông A:*

- + Chiều dài tuyến 130,67 m.
- + Bề rộng mặt đường từ 4,0m đến 4,6m.
- + Bề rộng nền đường từ 4,4m đến 5,0m.
- + Độ dốc mặt đường: 2%.
- + Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng C12.5.
- + Bề rộng gờ chắn: 0,2m x 2 bên.
- + Hệ thống thoát nước cống hộp 60xh cm bê tông cốt thép.
- + Hệ thống chiếu sáng đèn năng lượng mặt trời liền thể 70W, trụ cao 6m.
- + Hệ thống sơn đường biển báo đảm bảo an toàn giao thông theo QCVN 41:2024.

* *Tuyến đường hẻm tổ 12, 13 khu phố Đông A:*

- + Chiều dài tuyến 126,61 m.
- + Bề rộng mặt đường từ 4,0m đến 4,6m.
- + Bề rộng nền đường từ 4,4m đến 5,0m.
- + Độ dốc mặt đường: 2%.
- + Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng C12.5.
- + Bề rộng gờ chắn: 0,2m x 2 bên.
- + Hệ thống thoát nước cống hộp 60xh cm bê tông cốt thép.
- + Nâng cổ hồ ga thoát nước thải.
- + Hệ thống chiếu sáng đèn năng lượng mặt trời liền thể 70W, trụ cao 6m.
- + Hệ thống sơn đường biển báo đảm bảo an toàn giao thông theo QCVN 41:2024.

* *Tuyến đường hẻm tổ 9 khu phố Đông A:*

- + Chiều dài tuyến 179,99 m.
- + Bề rộng mặt đường từ 4,0m đến 4,6m.
- + Bề rộng nền đường từ 4,4m đến 5,0m.
- + Độ dốc mặt đường: 2%.
- + Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng C12.5.
- + Bề rộng gờ chắn: 0,2m x 2 bên.
- + Hệ thống thoát nước công hộp 60xh cm bê tông cốt thép.
- + Nâng cổ hố ga thoát nước thải.
- + Hệ thống chiếu sáng đèn năng lượng mặt trời liền thể 70W, trụ cao 6m.
- + Hệ thống sơn đường biển báo đảm bảo an toàn giao thông theo QCVN 41:2024;

❖ **Giải pháp kỹ thuật**

a. Thiết kế bình đồ: Tim tuyến bám theo tim đường hiện hữu.

b. Thiết kế trắc dọc: Trắc dọc tuyến được thiết kế được không chệ 2 điểm đầu tuyến và cuối tuyến, cao độ trắc dọc được nâng lên trung bình 20cm.

c. Trắc ngang:

* *Tuyến đường hẻm tổ 12, 13 (giáp đất công) khu phố Đông A:*

- + Bề rộng mặt đường từ 4,0m đến 4,6m.
- + Bề rộng gờ chắn: 0,2m x 2 bên.
- + Bề rộng nền đường từ 4,4m đến 5,0m.
- + Độ dốc ngang mặt đường 2%.

* *Tuyến đường hẻm tổ 12, 13 khu phố Đông A:*

- + Bề rộng mặt đường từ 4,0m đến 4,6m.
- + Bề rộng gờ chắn: 0,2m x 2 bên.
- + Bề rộng nền đường từ 4,4m đến 5,0m.
- + Độ dốc ngang mặt đường 2%.

* *Tuyến đường hẻm tổ 9 khu phố Đông A:*

- + Bề rộng mặt đường từ 4,0m đến 4,6m.
- + Bề rộng gờ chắn: 0,2m x 2 bên.
- + Bề rộng nền đường từ 4,4m đến 5,0m.
- + Độ dốc ngang mặt đường 2%.

d. Kết cấu mặt đường:

* *Tuyến đường hẻm tổ 12, 13 (giáp đất công) khu phố Đông A:*

Phần kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường tái lập phui đào công: tính từ trên xuống dưới.

+ Làm mặt đường BTNN C12,5 dày 6cm trên lớp nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Làm lớp móng đường bằng CPĐĐ 0x4cm loại 1 dày 25cm, chia làm 2 lớp để thi công, lu lèn $K \geq 0,98$, $E > 125\text{Mpa}$.

+ Đắp đất C2 tận dụng từ đất đào phần cống đến cao độ thiết kế, lu lèn $K \geq 0,95$.

- Kết cấu mặt đường hiện hữu: tính từ trên xuống dưới.

+ Làm mặt đường BTNN C12,5 dày 6cm trên lớp nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Làm lớp móng đường bằng CPĐĐ 0x4cm loại 1 dày 20cm, lu lèn $K \geq 0,98$, $E > 125\text{Mpa}$.

+ Đào, đắp bù phụ nền đường đến cao độ thiết kế.

** Tuyến đường hẻm tổ 12, 13 khu phố Đông A:*

Phần kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường tái lập phui đào cống: tính từ trên xuống dưới.

+ Làm mặt đường BTNN C12,5 dày 6cm trên lớp nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Làm lớp móng đường bằng CPĐĐ 0x4cm loại 1 dày 25cm, chia làm 2 lớp để thi công, lu lèn $K \geq 0,98$, $E > 125\text{Mpa}$.

+ Đắp đất C2 tận dụng từ đất đào phần cống đến cao độ thiết kế, lu lèn $K \geq 0,95$.

- Kết cấu mặt đường hiện hữu: tính từ trên xuống dưới.

+ Làm mặt đường BTNN C12,5 dày 6cm trên lớp nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Làm lớp móng đường bằng CPĐĐ 0x4cm loại 1 dày 20cm, lu lèn $K \geq 0,98$, $E > 125\text{Mpa}$.

+ Đào, đắp bù phụ nền đường đến cao độ thiết kế.

** Tuyến đường hẻm tổ 9 khu phố Đông A:*

Phần kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường tái lập phui đào cống: tính từ trên xuống dưới.

+ Làm mặt đường BTNN C12,5 dày 6cm trên lớp nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Làm lớp móng đường bằng CPĐĐ 0x4cm loại 1 dày 25cm, chia làm 2 lớp để thi công, lu lèn $K \geq 0,98$, $E > 125\text{Mpa}$.

+ Đắp đất C2 tận dụng từ đất đào phần cống đến cao độ thiết kế, lu lèn $K \geq 0,95$.

- Kết cấu mặt đường hiện hữu: tính từ trên xuống dưới.

+ Làm mặt đường BTNN C12,5 dày 6cm trên lớp nhựa thấm bám bằng nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

+ Làm lớp móng đường bằng CPĐĐ 0x4cm loại 1 dày 20cm, lu lèn $K \geq 0,98$, $E > 125\text{Mpa}$.

+ Đào, đắp bù phụ nền đường đến cao độ thiết kế.

e. Phần gờ chặn bê tông:

+ Phần gờ chặn sẽ được thiết kế tại các vị trí không có tường xây hai bên (xem chi tiết các đoạn bố trí trên bình đồ).

+ Gờ chặn bằng bê tông đá 1x2 M250, kích thước gờ chặn cao 40cm, rộng 20cm. Trên lớp lót móng bằng CPĐD 0x4cm loại 1 dày 10cm; đỉnh gờ chặn cao hơn mép mặt đường 5cm (xem chi tiết trên bình đồ).

f) Hệ thống thoát nước:

- Các tuyến đường được xây dựng hệ thống cống hộp 60xh bê tông cốt thép. Cống hộp 60xh đổ bằng bê tông đá 1x2 M250 trên lớp lót móng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Giữa tường cống và móng cống được liên kết với nhau bằng thanh thép Φ 12mm dài 1,55m khoảng cách 0,2m/cây. Cống được đập bằng đan bê tông cốt thép chịu lực dày 12cm gồm 2 lớp cốt thép. Cao độ đỉnh đan nằm dưới mặt đường.

- Trên tuyến cách khoảng từ 14m đến 25m bố trí các hố ga và hố thu kích thước 1,2m x 1,2m được đổ bằng bê tông đá 1x2 M250 trên lớp lót móng đá 1x2 M150, mỗi hố ga đặt một khuôn hầm BTCT kích thước 1,2x1,2x0,2m, lắp đặt một đan bê tông và một đan thép kích thước 0,5x1,0x0,1m (đan thép được mạ kẽm nhúng nóng) để thu nước mặt đường. Cao độ đỉnh đan hố ga bằng cao độ mặt đường.

- Vị trí đầu nổi là các hệ thống cống 60xh hiện hữu hoặc hố ga hiện hữu, đục phá tường cống hoặc tường hố ga đầu nổi cống vào và đổ bê tông trám kín hoàn thiện.

- Hố thu nước bằng ống HDPE Φ 315 dày 18,7mm dài trung bình từ 2m đến 3m. Hố thu nước kích thước phủ bì 1,2m x 0,7m, đổ bằng bê tông đá 1x2 M250, miệng thu đặt đan thép kích thước 0,5x1,0x0,1m (đan thép được mạ kẽm nhúng nóng).

- Ống HDPE Φ 315 đặt trên lớp móng bê tông đá 1x2 M150, đắp cát nền lưng cống lu lên $K>0,95$.

g. Hệ thống an toàn giao thông:

- Bố trí biển báo an toàn giao thông và sơn gờ giảm tốc để đảm bảo an toàn theo QCVN 41-2024/BGTVT (xem bản vẽ chi tiết bình đồ bố trí).

h. Phần nâng cổ hố ga thoát nước thải:

- Nâng toàn bộ các hố ga thoát nước thải Φ 60cm và các hố ga Φ 30cm nằm trên mặt đường theo cao độ thiết kế, những vị trí hố ga Φ 30cm trùng vị trí đặt cống hộp 60xh sẽ được di dời vào trong.

i. Phần đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời:

- Đèn chiếu sáng NLMT được bố trí lắp đặt so le dọc 2 bên tuyến, cách khoảng 20m/ trụ. Đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời là loại đèn năng lượng mặt trời liên thể công suất tối đa 70w (xem bản vẽ chi tiết), trụ đèn cao 6m, được đổ móng trụ tại các vị trí phù hợp, sau đó trụ đèn và đèn sẽ được lắp dựng lên và giữ cố định vào móng trụ.

2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày (Kể cả ngày lễ và ngày nghỉ).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: 150 ngày (Kể cả ngày lễ và ngày nghỉ).

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng:

- Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn trong Hồ sơ thiết kế được phát hành đính kèm Hồ sơ mời thầu.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng ngoài việc tuân theo các yêu cầu nêu trong Hồ sơ thiết kế, Nhà thầu còn phải có trách nhiệm tham khảo và tuân thủ các tiêu chuẩn xây dựng xây dựng hiện hành.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Và một số quy trình, quy phạm hiện hành.

2. Yêu cầu về thuế VAT trong giá dự thầu:

- Thuế VAT được áp dụng trong giá dự thầu đối với dự án này là **08%**.

- Chủ đầu tư sẽ cụ thể trong quá trình ký kết hợp đồng.

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Hàng ngày người điều hành công trường của Nhà thầu phải vạch kế hoạch thực hiện từng công việc, xác định khối lượng dự kiến thực hiện, số lượng máy móc thiết bị thi công, thí nghiệm, công nhân. Kế hoạch này phải giao cho Đội trưởng, Tổ trưởng, nhóm thi công và phải báo cáo cho Tư vấn giám sát. Cuối ngày người điều hành công trường phải ghi kết quả thực hiện công việc trong ngày vào sổ nhật ký thi công để theo dõi.

- Nhà thầu cần cung cấp danh sách cán bộ, công nhân để Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát nắm biết, đăng ký tất cả thiết bị máy móc và phương tiện thi công với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát mới được đưa vào công trường thi công.

- Việc tổ chức thi công tại công trường, bố trí lán trại, kho xưởng, đường công vụ, vị trí cửa ra vào công trường cần thông qua Chủ đầu tư trước khi thực hiện.

- Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, giám sát chất lượng thi công tại công trường đảm bảo thi công đạt chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị Vật tư, thiết bị phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Vật tư, thiết bị phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể như trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT.

- Máy móc thiết bị về số lượng, chủng loại, công suất như yêu cầu E-HSMT.

5. Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ

Công tác vệ sinh môi trường; an toàn lao động; phòng, chống cháy, nổ phải đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

Công trường xây dựng phải thực hiện những quy định hiện hành về vệ sinh môi trường; an toàn lao động; phòng, chống cháy, nổ.

Ngoài ra nhà thầu phải lưu ý các nội dung sau:

- Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực công trường và lân cận.
- Trong thời gian thi công nhà thầu phải cấm cờ đỏ ở những địa điểm rõ ràng để cảnh giới, ban đêm thắp treo đèn đỏ hoặc đèn báo hiệu, và những thiết bị an toàn chiếu sáng ở những nơi chuẩn bị làm việc vào ban đêm, và phải tính sẵn trước để phòng cho sự an toàn của nhân viên gần công trường và tài sản của công cũng như của tư đều phải phòng bị trước.
- Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp. Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận.
- Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra.
- Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ, khi tiến hành công việc trên cao phải đeo dây an toàn. Tất cả nhân viên thi công trong hiện trường không được hút thuốc lá trong giờ làm việc (Chỉ được hút trong giờ giải lao ở nơi quy định), không được uống bia, rượu, không được chơi cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào, không được chứa chấp các tệ nạn xã hội.
- Nhà thầu phải theo địa điểm Chủ đầu tư chỉ định tự lo chuẩn bị thiết bị vệ sinh, sau khi hoàn thành công trình phải cho làm vệ sinh tẩy uế khôi phục lại nguyên trạng.
- Nhà thầu phải thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ trên công trường, tất cả các vật liệu thải cùng phế thải vệ sinh công trình phải tập kết ở vị trí quy định và đưa ngay ra khỏi công trình trong từng ngày.
- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra định kỳ hoặc không định kỳ về an toàn thi công và vệ sinh của nhà thầu, nếu có vi phạm những quy định có liên quan, ngoài xử lý theo quy định và thông báo thời hạn cho nhà thầu sửa đổi, nếu nhà thầu vẫn chưa sửa hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thì phải tiếp tục cho đến khi được cải thiện, nếu như tình tiết nghiêm trọng hơn Chủ đầu tư có quyền ra lệnh ngừng việc để cải thiện, tất cả hậu quả và trách nhiệm đó do nhà thầu đảm nhiệm.
- Nhà thầu phải thu xếp địa điểm làm việc tại công trường; các trang thiết bị, dụng cụ làm việc và bảo hộ lao động theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho nhân viên của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát của Chủ đầu tư làm việc thường xuyên tại hiện trường.
- Trong thời gian thi công nhà thầu phải thường xuyên chú ý tuân thủ những quy định pháp quy về khả năng gây thiệt hại cho môi trường công cộng do cơ quan có thẩm quyền ban hành, nếu vi phạm quy định sẽ dẫn tới bị phạt hoặc chịu trách nhiệm về bồi thường, tất cả do nhà thầu chịu trách nhiệm và không liên quan tới Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải tự xin thủ tục cấp giấy phép lưu thông xe, phương tiện thi công đi lại trong thành phố, nếu không có nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm.
- Ban Chỉ huy công trường phải trực thường xuyên tại công trường.
- Khi nhân viên thi công cần thiết tạm trú trên hiện trường, phải tuân thủ theo thủ tục đăng ký tạm trú của luật pháp Việt Nam, trong công trường không được uống rượu,

tổ chức đánh cờ bạc, gây sự đánh lộn, trộm cắp và có những hành vi bất lương khác, nếu có vi phạm, ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà thầu phải lập tức đuổi người vi phạm khỏi công trường.

- Tất cả cán bộ công nhân của nhà thầu trong khi thừa hành công tác phải giữ vệ sinh, gọn gàng ngăn nắp trên hiện trường, những vật liệu công cụ và vật liệu phế thải không được tùy tiện vứt bừa bãi mà phải bỏ vào thùng rác.

*** Trách nhiệm về an toàn lao động của Nhà thầu**

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

- Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.

- Nếu có xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*** Xử lý tai nạn lao động**

Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho nhà chức trách địa phương, Chủ đầu tư, và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

6. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Trước khi tiến hành khởi công công trình nhà thầu phải trình Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát kế hoạch huy động nhân lực và thiết bị thi công công trình.

Các thiết bị thi công trước khi đưa vào công trình phải được kiểm định đảm bảo điều kiện an toàn về kỹ thuật.

7. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

- Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những hạng mục - phần việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thiết kế phải được cả cơ quan thiết kế thông qua).

- Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

- Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Tuy các phân trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi vai trò của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

8. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Nhà thầu phải có kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng thi công xây dựng công trình, phải thành lập bộ phận chuyên trách có trình độ chuyên môn nghiệp vụ bảo đảm hoạt động có hiệu quả để quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ kiểm tra chất lượng, máy móc thiết bị thi công và thí nghiệm. Trường hợp, nếu Nhà thầu không có đầy đủ hoặc không đảm bảo chất lượng thì Nhà thầu phải có hợp đồng thuê doanh nghiệp tư vấn có đủ tư cách pháp nhân thực hiện công tác này.

- Bộ phận kiểm tra chất lượng của Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên chính xác và trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng bán thành phẩm, chất lượng thi công công trình theo đúng quy định thí nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu và quy trình thi công theo quy định. Mọi thí nghiệm kiểm tra, nghiệm thu phải lập biên bản đầy đủ, chính xác và có sự chứng kiến chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát.

- Nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm chất lượng hiện có của các bộ phận công trình cũ được giữ lại trong quá trình thi công.

- Theo yêu cầu của tổ chức kiểm định chất lượng công trình hoặc khi Chủ đầu tư thấy cần kiểm định lại vật liệu, bộ phận kết cấu công trình, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị độc lập để kiểm định.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí đó và xử lý khắc phục các sai sót đó.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình đạt chất lượng theo yêu cầu thì chi phí đó chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	Tập Thiết kế bản vẽ thi công	Toàn bộ bản vẽ	Được phát hành cùng lúc với Hồ sơ mời thầu.